

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/QĐ-TA

*Pleiku, ngày 18 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính  
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

1. *Thẩm phán*: Ông Lê Văn Nhân.
2. *Thư ký phiên họp*: Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 44/QĐ-TA ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với:

Họ và tên: Lê Thị Mỹ T (Tên gọi khác: T B). Giới tính: Nữ.

Sinh ngày: 02 tháng 10 năm 1993.

Số CMND:      ngày cấp:      , nơi cấp:

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 6/12.

Nguyên quán: Tỉnh T T.

Hộ khẩu thường trú: Thôn 02, xã H, huyện N, tỉnh U.

Chỗ ở: Không nơi ở nhất định.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Con ông: Lê Công H và bà Nguyễn Thị L.

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Bà Đoàn Hòa Bình - Chuyên viên của Phòng Lao động, Thương binh và xã hội thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (theo văn bản ủy quyền số: 44/UQ-LĐTBXH ngày 18-8-2020).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai*: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

**NHẬN THẤY:**

Lê Thị Mỹ T là đối tượng nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định, T bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 03 năm 2019, loại ma túy mà T sử dụng là ma túy đá và ma túy tổng hợp, sử dụng bằng hình thức như sau: Đối với ma túy đá thì T

bỏ vào ống thủy tinh, đốt ma túy và hút hơi ma túy vào người. Đối với ma túy dạng “kẹo khay” thì T nuốt trực tiếp vào người. Vào đêm ngày 11-7-2020 Lê Thị Mỹ T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại địa chỉ: Phòng số 05, số 20 N T, Tổ 05, phường H P, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai nên bị Công an phường H P, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai lập biên bản xử lý vi phạm hành chính số: 0002486/BB-VPHC. Qua xác định, Lê Thị Mỹ T không có nơi cư trú ổn định nên Công an phường H P, thành phố Pleiku đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Thị Mỹ T.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động-Thương binh và xã hội thành phố Pleiku đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Thị Mỹ T với thời hạn từ **15 (mười lăm) tháng đến 20 (hai mươi) tháng**.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính được đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục của Luật xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20-01-2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

- Đồng ý với đề nghị của đại diện Phòng Lao động-Thương binh và xã hội thành phố Pleiku về quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng **Lê Thị Mỹ T**.

### **XÉT THẤY:**

**Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:**

Hồ sơ đầy đủ các tài liệu, giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số **221/2013/NĐ-CP** ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**Về hành vi vi phạm:** Ngày 11 tháng 7 năm 2020, Lê Thị Mỹ T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị phát hiện, Công an phường H P lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 15-7-2020. Quá trình làm việc Lê Thị Mỹ T đều khai nhận có việc sử dụng ma túy này.

Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 01-6-2020 của Trạm Y tế phường H P-Trung tâm y tế thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xác định Lê Thị Mỹ T có nghiện ma túy: Thuộc nhóm AMP (Amphetamin – ma túy tổng hợp) và MET (Methamphetamin – ma túy đá). Phiếu trả lời này là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số: 136/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính phủ. Vì vậy, Tòa án có căn cứ khẳng định Lê Thị Mỹ T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tài liệu xác định đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Biên bản xác minh ngày 16-6-2020 của Công an xã H tiến hành xác minh

tại nơi ở đăng ký hộ khẩu thường trú của T xác định “*Qua xác minh được biết: Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 13-10-1999 có cha là (Ông): Lê Công H và mẹ là (Bà): Nguyễn Thị L hiện có hộ khẩu thường trú tại thôn 02, xã H, huyện N, tỉnh U. Lê Thị Mỹ T không thường xuyên sinh sống ở địa phương, thường xuyên bỏ đi khỏi địa phương, địa phương không rõ hiện T đi đâu, làm gì, cùng với ai*”; Biên bản xác minh ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Công an phường H P, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xác định “*Chị Lê Thị Mỹ T, giới tính nữ, ngày sinh: 13-10-1999 hộ khẩu thường trú: Thôn 02, xã H, huyện N, tỉnh U không có đăng ký tạm trú tại phường H P, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị T bắt đầu thuê trọ ở từ đầu tháng 07/2020 nhưng không cung cấp giấy tờ tùy thân, thường xuyên không có mặt tại phòng trọ*”.

**Về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:** Kể từ ngày **11-7-2020, Lê Thị Mỹ T** thực hiện hành vi sử dụng ma túy trái phép lần cuối bị phát hiện và lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép, đến ngày mở phiên họp vẫn còn trong thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ và theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Trưởng Công an phường H P lập hồ sơ đối với đối tượng Lê Thị Mỹ T và ra Thông báo số: 142/TB ngày 17-7-2020, về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ – CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ. Cùng ngày, **Lê Thị Mỹ T** được đọc hồ sơ.

Như vậy, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ.

**Lê Thị Mỹ T** bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 03 năm 2019; loại ma túy sử dụng là ma túy tổng hợp và ma túy đá. **Ngoài ra**, các lần sử dụng ma túy trước đây của **Lê Thị Mỹ T** không bị phát hiện nên không có căn cứ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**Lê Thị Mỹ T** có đủ nhận thức để nhận biết hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước về ma túy nhưng vẫn cố tình sử dụng. Hành vi này của **Lê Thị Mỹ T** không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bản thân mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội.

Quá trình giải quyết vụ việc, đối tượng đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì vậy, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thị Mỹ T**.

Căn cứ vào các Điều 7, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 107 và 108 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào các Điều 22, 23, 24, 30, 31 và 32 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20-01-2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình

tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào các Điều 4, 8 và 13 Nghị định số **221/2013/NĐ-CP** ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ; căn cứ Điều 3, 9 Nghị định số: 136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số **221/2013/NĐ-CP** ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Vì các lẽ trên;

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thị Mỹ T.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **19 (mười chín) tháng**, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định, Phòng Lao động-Thương binh và xã hội thành phố Pleiku có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án. Riêng đối với đối tượng **Lê Thị Mỹ T** có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

#### **Nơi nhận:**

- **Lê Thị Mỹ T**;
- CA Tp Pleiku;
- VKSND Tp Pleiku;
- Phòng LĐ-TB&XH Tp Pleiku;
- UBND phường H P ;
- Công an phường H P ;
- Cơ sở Tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Lê Văn Nhàn**